

Xác nhận bảng kê lâm sản

Thẩm quyền giải quyết	Phòng Nông nghiệp và PTNT
Lĩnh vực	Lĩnh vực Lâm nghiệp
Cách thức thực hiện	Gửi hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thư điện tử, fax sau đó gửi hồ sơ gốc hoặc gửi trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.
Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ hợp lệ. Nộp hồ sơ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Nam (tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT). Địa chỉ: số 07, đường Trần Phú, Phường Quang Trung, TP. Phủ Lý hoặc qua hệ thống bưu chính. - Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp & PTNT kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ về Chi cục Kiểm lâm (Sở Nông nghiệp & PTNT). - Bước 3: Chi cục Kiểm lâm xem xét thẩm định hồ sơ, phê duyệt Xác nhận bảng kê lâm sản. - Bước 4: Nhận và trả kết quả: <p>Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tổ chức, cá nhân mang theo phiếu hẹn đến nhận kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Nam.</p> <p>Hoặc qua hệ thống bưu chính (nếu có nhu cầu). Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính đối với trường hợp lựa chọn nộp hồ sơ và trả kết quả qua hệ thống bưu chính.</p>
Thành phần hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chính bảng kê lâm sản theo Mẫu số 01, Mẫu số 03, Mẫu số 04 kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Hồ sơ nguồn gốc lâm sản; - Hóa đơn theo quy định của Bộ Tài chính (nếu có) <p><i>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</i></p>
Thời hạn giải quyết	05 ngày làm việc.
Lệ phí	Không
Kết quả thực hiện	Xác nhận bảng kê lâm sản.
Cơ quan thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Chi cục Kiểm lâm ; - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không; - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm lâm (Sở Nông nghiệp & PTNT); - Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân.
Yêu cầu	- Gỡ khai thác từ rừng tự nhiên trong nước chưa chế biến.

hoặc điều kiện	<p>- Thực vật rừng ngoài gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và Phụ lục CITES khai thác từ rừng tự nhiên trong nước chưa chế biến.</p> <p>- Động vật rừng và bộ phận, dẫn xuất của động vật rừng có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên hoặc gây nuôi trong nước; động vật rừng, sản phẩm của động vật rừng nhập khẩu thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.</p>
Căn cứ pháp lý	<u>Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành ngày 16/11/2018 Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.</u>

* Mẫu đơn, mẫu tờ khai: